

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 29/7/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Ngọc Hồng;

Ông Trần Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc D, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1980 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C, ấp D, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Nơi ở hiện nay: Số A, khu phố B, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Bị cáo là con ông Trần Thanh P, không rõ năm sinh và bà Phạm Thị K, sinh năm 1954;

Bị cáo có 01 người con chung với bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1987. Đăng ký thường trú: Xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (Đã ly hôn năm 2021) là Trần Quốc T3, sinh năm 2012.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 12/01/2004 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định số 72/QĐ-XPHC ngày 16/5/2024 của Công an thành phố Bến Tre xử phạt Trần Quốc D số tiền 1.500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/11/2023.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 03 năm tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 21/11/2023 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Minh D, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T 1, xã S, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

- Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 183, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Lê Thanh N, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, khu phố , phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- La Quốc T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số E ấp A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Phan Thị Tú H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, đường L2, phường 13, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Công N, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số M, ấp 1, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số N, khu phố 4, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Tạ Thị Ánh T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số K, ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc D là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và để có ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2023 đến ngày 14/11/2023 bị cáo Trần Quốc D đã thực hiện hành vi mua ma túy lại Heroine và Methamphetamine nhiều lần, lần cuối cùng vào ngày 10/11/2024 mua 1.100.000 đồng mục đích sử dụng và phân nhỏ ra để bán lại cho người nghiện ma túy khác trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Bị cáo đã bán ma túy cho 06 người sử dụng ma túy khác là Nguyễn Minh D, Nguyễn Hữu T, Lê Thanh N, La Quốc T, Phan Thị Thúy Quỳnh và Nguyễn Công N tổng cộng 21 lần. Số tiền thu lợi bất chính là 9.700.000 đồng. Trong đó, D trực tiếp thu số tiền 2.900.000 đồng còn lại số tiền 6.800.000 đồng thì Nguyễn Minh D còn đang nợ bị cáo. Ngày 14/11/2023, cơ quan cảnh sát điều tra đã phát hiện, bắt quả tang bị can D đang cất giữ tại nhà thuê số 62A5, khu phố 4, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

tổng cộng 05 gói ma túy trong đó 03 gói ma túy dạng Heroine có khối lượng 1,4459gam và 02 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,3052gam. Số ma túy này D vừa sử dụng để bán vừa để sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc D khai nhận số ma túy bị bắt quả tang tại phòng trọ nơi bị cáo sinh sống là mua của một người phụ nữ tên Gái tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Mục đích của D là sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khác. Đồng thời, quá trình điều tra vụ án, bị cáo cũng thừa nhận hành vi bán ma túy cho những người nghiện ma túy cụ thể như:

Bán cho Nguyễn Minh D 10 lần với số tiền là 6.800.000đồng;

Bán cho Nguyễn Hữu T 04 lần với số tiền là 900.000đồng;

Bán cho Lê Thanh N 02 lần với số tiền là 200.000đồng;

Bán cho La Quốc T 01 lần với số tiền là 1.000.000đồng;

Bán cho Phan Thuy Tú Quỳnh 02 lần với số tiền 600.000đồng;

Bán cho Nguyễn Công N 01 lần với số tiền 200.000đồng;

Tại các Kết luận giám định số 865A/2023/KL-KTHS ngày 16/11/2023 và Kết luận giám định số 865B/2023/KL-KTHS ngày 22/11/2023 lần lượt xác định các chất thu giữ được tại nơi cư trú của Trần Quốc D là ma túy dạng Heroine có khối lượng 0,8604gam; Methamphetamine có khối lượng 0,0798gam; Heroine có khối lượng 0,3781gam; Metahmpphetamine có khối lượng 0,3781gam; Heroine có khối lượng 0,2064gam; Methamphetamine có khối lượng 0,2263gam;

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Quốc D đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTPBT ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc D từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đối với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với người sử dụng ma túy của Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre dành cho Trần Quốc D, Nguyễn Hữu T, Lê Thanh N là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D do chưa xác định được thông tin cụ thể nên bộ phận nghiệp vụ của Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Thanh H là chủ nhà trọ nơi bị cáo thuê không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Hàng biết D cất giấu ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp việc sử dụng ma túy” theo Điều 256 Bộ luật Hình sự 2015 và cũng không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi che giấu hoặc không tố giác tội phạm.

Đối với số ma túy thu giữ được tại phòng trọ của bị cáo vào ngày 14/11/2023 thì do không đủ định lượng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo D theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà đề nghị tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo Trần Quốc D thừa nhận hành vi phạm tội và mong Hội đồng xét xử xem xét mức án phù hợp để sớm quay về hoà nhập với xã hội và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các văn bản, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không khiếu nại, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre không kiến nghị về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố người làm chứng đã có lời khai và những lời khai này đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Quốc D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Quốc D có hành vi mua ma túy từ một người phụ nữ tên Gái tại Thành Phố Hồ Chí Minh với mục đích sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2023, bị cáo D đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Minh D 10 lần; Nguyễn Hữu T 04 lần; Lê Thanh N 02 lần; La Quốc T 01 lần và Phan Thụy Tú Quỳnh 02 lần; Nguyễn Công N 01 lần. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 9.700.000đồng.

Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có

nhân thân xấu vì đã phạm tội “Đánh bạc”; “Tàng trữ vũ khí quân dụng” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000đồng. Tại phiên toà, bị cáo nhận thức được việc mua, bán trái phép ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích, động cơ của bị cáo ngoài việc thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân còn nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo chẳng những gây nguy hiểm cho bản thân bị cáo, gây nguy hiểm, mất an toàn cho xã hội mà còn là một trong những hành vi làm gia tăng các loại tội phạm khác và đồng thời đã xâm phạm hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị địa phương.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo Trần Quốc D là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Đối với khối lượng ma túy thu giữ được tại phòng trọ của bị cáo vào ngày 14/11/2024, sau khi xem xét kết quả giám định và khối lượng ma túy thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ điều kiện và định lượng truy tố theo quy định tại Điều 249 và điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự theo các Điều, khoản này là phù hợp với quy định pháp luật.

[3]. Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, biết ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đề nghị xem xét về việc bị cáo có nghĩa vụ nuôi con nhỏ và có người thân thuộc diện chính sách, có công với Cách mạng. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bị cáo Trần Quốc D thực hiện hành vi trái quy định pháp luật nhưng bị cáo vẫn phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chưa thành niên, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật hình sự và tôn trọng người có công với Cách mạng nên các tình tiết mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong trường hợp này là phù hợp để xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Quốc D.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đảm bảo tính phòng ngừa chung

trong xã hội của hình phạt.

Hiện nay, bị cáo D đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Bến Tre về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo D đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre kết án 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 12/01/2024. Hiện Bản án này đã phát sinh hiệu lực pháp luật và đã được Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre ra Quyết định thi hành án phạt tù số 41/2024/QĐ-CA ngày 19/02/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án. Đồng thời, bị cáo D bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm kết án 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ vũ khí quân dụng" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 31/5/2024. Bản án này đã phát sinh hiệu lực pháp luật và đã được Chánh án Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ra Quyết định thi hành án phạt tù số 38/2024/QĐ-CA ngày 05/7/2024. Tuy nhiên, do bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án này nên các cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền chưa thi hành các Quyết định thi hành án phạt tù này. Do đó, cần tổng hợp hình phạt của cả các Bản án, buộc bị cáo D phải chấp hành chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập. Con của bị cáo chưa thành niên, chưa thể tự nuôi sống bản thân. Mẹ của bị cáo là người cao tuổi và có công với Cách mạng nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, xét xử bị cáo Trần Quốc D thừa nhận thu lợi từ việc mua bán ma túy với số tiền 9.700.000đồng. Trong đó, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Nguyễn Minh D còn nợ D khi mua ma túy là 6.800.000đồng. Còn lại 2.900.000đồng thì D đã sử dụng hết. Nguyễn Minh D cũng thừa nhận việc còn nợ bị cáo D số tiền mua ma túy là 6.800.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các khoản tiền này xuất phát từ hành vi vi phạm pháp luật nên cần áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trần Quốc D giao nộp số tiền 2.900.000đồng và buộc Nguyễn Minh D phải giao nộp số tiền 6.800.000đồng để sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ được chất ma túy được niêm phong trong phong bì số 865/2023 bên trong có chất màu trắng mẫu ký hiệu M loại Heroine có khối lượng 0,3280gam, chất màu trắng mẫu M1 loại Heroine có khối lượng 0,7474gam, chất màu trắng mẫu ký hiệu M2 loại Heroine có khối lượng 0,1544gam, tinh thể màu trắng ký hiệu M3 loại Methamphetamine có khối lượng 0,1662gam; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 bình thủy tinh có nắp đậy màu trắng, trên nắp có gắn một nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng và 01 cân điện tử. Các chất ma túy, vật thu giữ này là các chất cấm và các dụng cụ để sử dụng vào mục đích vi phạm

pháp luật nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[7]. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiến hành xác minh, làm rõ họ, tên và địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trần Quốc D để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Minh D; Nguyễn Hữu T; Lê Thanh N; La Quốc T; Phan Thị Tú H; Nguyễn Công N tuy có hành vi mua ma túy nhưng mục đích để sử dụng và đồng thời không xác định được khối lượng ma túy khi mua của bị cáo D nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 249, 250, 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đối với Tạ Thị Ánh T, Nguyễn Thanh H do không có căn cứ xác định những người này biết bị cáo D mua bán trái phép chất ma túy và cũng không có căn cứ để chứng minh có tạo điều kiện cho D sử dụng ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 249, 250 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[8]. Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 08 (tám) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Buộc bị cáo Trần Quốc D phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) Bản án là 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2023.

1. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật chất ma túy được niêm phong trong phong bì số 865/2023 bên trong có chất màu trắng mẫu ký hiệu M loại Hêroine có khối lượng 0,3280gam, chất màu trắng mẫu M1 loại Heroine có khối lượng 0,7474gam, chất

màu trắng mẫu ký hiệu M2 loại Heroine có khối lượng 0,1544gam, tinh thể màu trắng ký hiệu M3 loại Methamphetamine có khối lượng 0,1662gam; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 bình thủy tinh có nắp đậy màu trắng, trên nắp có gắn một nõ thủy tinh, ống hút màu trắng và 01 cân điện tử.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Buộc bị cáo Trần Quốc D phải giao nộp số tiền 2.900.000(Hai triệu chín trăm nghìn)đồng để sung công quỹ nhà nước;

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Nguyễn Minh D phải giao nộp số tiền 6.800.000(Sáu triệu tám trăm nghìn)đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000(Hai trăm nghìn)đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Quốc D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Nguyễn Minh D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 8, TPBT (1b);
- UBND xã Nhơn Thạnh, TPBT (1B);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hưng

Trịnh Ngọc Hồng

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. Phú Khương, TPBT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- Công an thành phố Bến Tre;
- Công an tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (Báo cáo);
- Sở Tư pháp thành phố Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Ngọc

